

Số: 497/BC-TA

Bình Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương

6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016

của Chánh án TAND tỉnh tại Kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa IX

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 6.14 Ngày: 15.7.2016 Chuyên:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

I. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN

1. Tình hình thụ lý, giải quyết các loại án

Trong 6 tháng đầu năm 2016, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã giải quyết 6.023 / 8.204 vụ, việc (tạm đình chỉ 374 vụ), đạt tỷ lệ 73,42%. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 546 / 736 vụ, việc (tạm đình chỉ 85 vụ), đạt tỷ lệ 74,18%;

+ Sơ thẩm: Giải quyết 152 / 248 vụ, việc (tạm đình chỉ 64 vụ), đạt tỷ lệ 61,29%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 394 / 488 vụ, việc (tạm đình chỉ 21 vụ), đạt tỷ lệ 80,74%;

- Cấp huyện: Giải quyết 5.477 / 7.468 vụ, việc (tạm đình chỉ 289 vụ), đạt tỷ lệ 73,34%.

Ngoài ra, TAND 2 cấp đã thụ lý 32 đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trong đó ra quyết định mở thủ tục phá sản 25 doanh nghiệp, tuyên bố phá sản 01 doanh nghiệp.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, TAND cấp huyện đã giải quyết 422/430 trường hợp áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án, đạt tỷ lệ 98,14%, cụ thể: Giải quyết 413 trường hợp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 01 trường hợp trả hồ sơ và 08 trường hợp đình chỉ. Trong số 413 trường hợp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã giải quyết, có 04 trường hợp khiếu nại lên TAND tỉnh xét giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính¹.

So với cùng kỳ năm 2015², số án thụ lý giảm 83 vụ, việc (giảm 1%) và số án giải quyết tăng 45 vụ, việc (tăng 0,75%); án tạm đình chỉ giảm 04 vụ, tỷ lệ giải

¹ Kết quả: 04/04 trường hợp cấp phúc thẩm không chấp nhận khiếu nại, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

² Giải quyết 5.978 vụ, việc / 8.287 vụ, việc thụ lý, đạt tỷ lệ 72,14%.

quyết tăng 1,28%. Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 8,51 vụ / tháng (tỉnh: 3,79 vụ / tháng, huyện: 9,71 vụ / tháng).

Cụ thể từng loại án như sau:

1.1 Về án Hình sự

TAND 2 cấp giải quyết 1.068 vụ - 2.148 bị cáo / 1.272 vụ - 2.596 bị cáo đã thụ lý, đạt tỷ lệ 83,96%. So với cùng kỳ năm 2015³, số án thụ lý giảm 130 vụ (giảm 9,27%), giải quyết giảm 93 vụ (giảm 8%). Trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 151 vụ - 219 bị cáo / 181 vụ - 286 bị cáo đã thụ lý, đạt tỷ lệ 83,43%. Cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 34 vụ - 53 bị cáo / 50 vụ - 93 bị cáo, đạt tỷ lệ 68%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 117 vụ - 166 bị cáo / 131 vụ - 193 bị cáo, đạt tỷ lệ 89,31%;

- Cấp huyện: Giải quyết 917 vụ - 1.929 bị cáo / 1.091 vụ - 2.310 bị cáo (tạm đình chỉ 03 vụ), đạt tỷ lệ 84,05%.

Trong tổng số 1.068 vụ án hình sự đã giải quyết có 151 vụ án xét xử lưu động (tỉnh: 13, huyện: 138), so với cùng kỳ năm 2015 tăng 21 vụ; hoàn hồ sơ cho VKSND 2 cấp để điều tra bổ sung 55 vụ, chiếm tỷ lệ 5,15% so với tổng số án đã giải quyết.

Án Hình sự tập trung chủ yếu vào các tội “Trộm cắp tài sản” (323 vụ, chiếm tỷ lệ 25,39%); tội “Tàng trữ vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy” (141 vụ, chiếm tỷ lệ 11,08%); tội “Cố ý gây thương tích” (116 vụ, chiếm tỷ lệ 9,12%).

1.2. Công tác giải quyết án Dân sự

TAND 2 cấp đã giải quyết 1.700 vụ, việc / 2.820 vụ, việc đã thụ lý (tạm đình chỉ 281 vụ), đạt tỷ lệ 60,28%. So với cùng kỳ năm 2015⁴, án dân sự thụ lý giảm 141 vụ (giảm 4,76%), giải quyết giảm 41 vụ (giảm 2,35%), trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 243 / 348 vụ, việc (tạm đình chỉ 56 vụ), đạt tỷ lệ 69,83%. Cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 68 / 115 vụ, việc (tạm đình chỉ 36 vụ), đạt tỷ lệ 59,13%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 175 / 233 vụ (tạm đình chỉ 20 vụ), đạt tỷ lệ 75,11%;

- Cấp huyện: Giải quyết 1.457 / 2.472 vụ, việc (tạm đình chỉ 225 vụ), đạt tỷ lệ 58,94%.

Án dân sự phát sinh chủ yếu là các tranh chấp hợp đồng vay tài sản (846 vụ, chiếm tỷ lệ 30%); tranh chấp về quyền sử dụng đất (360 vụ, chiếm tỷ lệ 12,77%), tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (356 vụ, chiếm tỷ lệ 12,62%).

³ Giải quyết 1.161 vụ - 2.209 bị cáo / 1.402 vụ - 2.642 bị cáo đã thụ lý, đạt tỷ lệ 83,89%.

⁴ Giải quyết 1.747 / 2.967 vụ, việc (tạm đình chỉ 270 vụ), đạt tỷ lệ 58,88%.

1.3. Công tác giải quyết án Hôn nhân và Gia đình

TAND 2 cấp đã giải quyết 2.703 vụ / 3.319 vụ, việc đã thụ lý (tạm đình chỉ 31 vụ), đạt tỷ lệ 81,44%. So với cùng kỳ năm 2015⁵, án hôn nhân gia đình thụ lý tăng 269 vụ (tăng 4,5%), giải quyết tăng 245 vụ, (tăng 5,09%), trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 56 / 67 vụ, việc (tạm đình chỉ 11 vụ), đạt tỷ lệ 83,58%.
Cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 21 / 25 vụ, việc (tạm đình chỉ 11 vụ), đạt tỷ lệ 84%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 35 / 42 vụ, đạt tỷ lệ 83,33%;

- Cấp huyện: Giải quyết 2.647 / 3.252 vụ, việc (tạm đình chỉ 20 vụ), đạt tỷ lệ 81,4%.

Án hôn nhân và gia đình phát sinh nhiều nhất là ly hôn: 3.079 vụ, chiếm tỷ lệ 92,76% vụ, việc đã thụ lý, trong đó ly hôn do mâu thuẫn gia đình chiếm tỷ lệ cao: 2.537 vụ, chiếm tỷ lệ 76,43%, ly hôn do bị đánh đập, ngược đãi: 69 vụ, chiếm tỷ lệ 2,09%, ly hôn do ngoại tình: 32 vụ, chiếm tỷ lệ 0,96%.

1.4. Công tác giải quyết án Hành chính

TAND 2 cấp đã giải quyết 36 vụ / 73 vụ đã thụ lý (tạm đình chỉ 02 vụ), đạt tỷ lệ 49,32%. So với cùng kỳ năm 2015⁶, thụ lý tăng 07 vụ (tăng 10,61%), giải quyết tăng 01 vụ (tăng 2,86%), trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 15 / 33 vụ, đạt tỷ lệ 45,45%. Cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 03 / 19 vụ, đạt tỷ lệ 15,79%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 12 / 14 vụ, đạt tỷ lệ 85,71%.

- Cấp huyện: Giải quyết 21 / 40 vụ, việc (tạm đình chỉ 02 vụ), đạt tỷ lệ 52,50%.

Án hành chính phát sinh chủ yếu là các khiếu kiện hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai (49 vụ, chiếm tỷ lệ 67,12%).

1.5. Công tác giải quyết án Kinh doanh thương mại

TAND 2 cấp đã giải quyết 216 vụ / 332 vụ đã thụ lý (tạm đình chỉ 51 vụ) đạt tỷ lệ 65,06%. So với cùng kỳ năm 2015⁷, thụ lý giảm 57 vụ (giảm 14,65%), giải quyết giảm 34 vụ (giảm 13,6%), trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 48 / 65 vụ, việc đã thụ lý (tạm đình chỉ 16 vụ), đạt tỷ lệ 73,85%. Cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 24 / 36 vụ, việc (tạm đình chỉ 15 vụ), đạt tỷ lệ 66,67%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 24 / 29 vụ, việc (tạm đình chỉ 01), đạt tỷ lệ 82,76%;

⁵ Giải quyết 2.459 vụ / 3.051 vụ, việc (tạm đình chỉ 46 vụ), đạt tỷ lệ 80,60%

⁶ Giải quyết 35 / 66 vụ (tạm đình chỉ: 09 vụ), đạt tỷ lệ 53,03%.

⁷ Giải quyết 250 / 389 vụ (tạm đình chỉ 52 vụ) đạt tỷ lệ 64,27%.

- Cấp huyện: Giải quyết 168 / 267 vụ, việc (tạm đình chỉ 35 vụ), đạt tỷ lệ 62,92%.

Án kinh doanh thương mại phát sinh chủ yếu là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa (115 vụ, chiếm 34,63%); tranh chấp về đầu tư tài chính, ngân hàng (60 vụ, chiếm tỷ lệ 18,07%).

1.6. Công tác giải quyết án Lao động

TAND 2 cấp đã giải quyết 300 / 388 vụ (tạm đình chỉ 06 vụ), đạt tỷ lệ 77,32%. So với cùng kỳ năm 2015⁸, thụ lý giảm 26 vụ (giảm 6,28%), giải quyết giảm 30 vụ (giảm 9,09%), trong đó:

- Cấp tỉnh: Giải quyết 33 / 42 vụ, việc (tạm đình chỉ 02 vụ), đạt tỷ lệ 78,57%. Cụ thể:

+ Sơ thẩm: Giải quyết 02 / 03 vụ, việc (tạm đình chỉ 02 vụ), đạt tỷ lệ 66,67%;

+ Phúc thẩm: Giải quyết 31 / 39 vụ, đạt tỷ lệ 79,49%;

- Cấp huyện: Giải quyết 267 / 346 vụ, việc (tạm đình chỉ 04 vụ), đạt tỷ lệ 77,17%.

Án lao động phát sinh nhiều nhất là tranh chấp về bảo hiểm xã hội (221 vụ, chiếm tỷ lệ 56,95%).

(Số liệu kèm theo – Biểu số 1).

2. Chất lượng xét xử

Trong 6.023 vụ, việc TAND 2 cấp đã giải quyết có 305 vụ bị kháng cáo, chiếm tỷ lệ 5,06%; 29 vụ bị kháng nghị, chiếm tỷ lệ 0,48% (phúc thẩm: 18, giám đốc thẩm: 11). Nhận kết quả phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm 307 vụ, trong đó hủy án 61 vụ (tỉnh: 09, huyện: 52), sửa án 92 vụ (tỉnh: 02, huyện: 90).

a) Án bị hủy, sửa chung

- Số án bị hủy chung là 61 vụ, chiếm tỷ lệ 1,01% (tỉnh: 09, huyện: 52). So với cùng kỳ năm 2015⁹, án bị hủy chung giảm 29,5 vụ, giảm 32,6%;

- Số án bị sửa chung là 92 vụ, chiếm tỷ lệ 1,53% (tỉnh: 02, huyện: 90). So với cùng kỳ năm 2015¹⁰, án bị sửa chung giảm 11 vụ, giảm 10,68%.

b) Án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan

- Số án bị hủy do lỗi chủ quan là 39 vụ, chiếm tỷ lệ 0,65% (tỉnh: 04, huyện: 35). So với cùng kỳ năm 2015¹¹, án bị hủy do lỗi chủ quan giảm 42,5 vụ, giảm 52,15%.

⁸ Giải quyết 330 / 414 vụ (tạm đình chỉ 08 vụ), đạt tỷ lệ 79,71%.

⁹ Án bị hủy chung 90,5 vụ, chiếm tỷ lệ 1,51%.

¹⁰ Án bị sửa chung: 103 vụ, chiếm tỷ lệ 1,72%.

¹¹ Án bị hủy do lỗi chủ quan: 81,5 vụ, chiếm tỷ lệ 1,36%.

- Số án bị sửa do lỗi chủ quan là 40 vụ, chiếm tỷ lệ 0,66% (tỉnh: 01; huyện: 39). So với cùng kỳ năm 2015¹², án bị sửa do lỗi chủ quan giảm 9,5 vụ, giảm 19,19%.

(Số liệu chi tiết kèm theo - Biểu số 02, Biểu số 03).

c) Án quá hạn luật định

Trong 6 tháng đầu năm, TAND 2 cấp không phát sinh án quá hạn luật định.

d) Về án treo, cải tạo không giam giữ

Trong 6 tháng đầu năm, TAND 2 cấp đã tuyên 185 trường hợp được hưởng án treo (tỉnh 05, huyện 180) và 05 trường hợp cải tạo không giam giữ (huyện). Trong đó, có 01 trường hợp được hưởng án treo bị Viện Kiểm sát kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Kết quả: Cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, tuyên bị cáo tù nhưng cho hưởng án treo sang bị phạt tù. Các trường hợp cho hưởng án treo còn lại và 05 trường hợp cải tạo không giam giữ đều đúng quy định của pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm, không có trường hợp bị cáo phạm các tội về tham nhũng, chức vụ được Tòa án tuyên cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

e) Hòa giải trong giải quyết các loại án

Trong giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, công tác hòa giải luôn được chú trọng nên số lượng và tỷ lệ hòa giải thành ở các loại án đạt ở mức cao (hòa giải thành 2.431 / 4.919 vụ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 49,42%), cụ thể:

- Án dân sự: Hòa giải thành 469 / 1.700 vụ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 27,58%.

- Án HNGĐ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 1.722 vụ, đạt 63,70%; hòa giải đoàn tụ thành 112 vụ, đạt 4,14%.

- Án kinh doanh, thương mại: Hòa giải thành 61 / 216 vụ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 28,24%.

- Án lao động: Hòa giải thành 67 / 300 vụ đã giải quyết, đạt tỷ lệ 22,33%.

f) Án tuyên không rõ ràng

Trong 6 tháng đầu năm 2016, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương có 05 trường hợp phải sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định (tỉnh), không có trường hợp án tuyên không rõ, gây khó khăn cho công tác thi hành án cần phải kháng nghị giám đốc thẩm. Tuy nhiên hiện vẫn còn 07 bản án tuyên không rõ, gây khó khăn cho công tác thi hành án những năm trước đến nay chưa thi hành được (tỉnh).

II. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác thi hành án hình sự

TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã ban hành 1.484 quyết định thi hành án hình sự các loại (tỉnh: 78; huyện: 1.406).

¹² Án bị sửa do lỗi chủ quan: 49,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,83%.

Việc thi hành án hình sự được tiến hành kịp thời, chính xác. Trong 6 tháng đầu năm 2016, TAND tỉnh đã tổ chức 01 đợt xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 917 phạm nhân và thi hành án tử hình 02 phạm nhân. Việc ủy thác thi hành án, hoãn, tạm đình chỉ thi hành án đều thực hiện đúng quy định.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

TAND tỉnh thực hiện công tác kiểm tra thông qua việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, kiểm tra nghiệp vụ trực tiếp các TAND cấp huyện và việc kiểm tra các bản án đã có hiệu lực pháp luật của cấp huyện gửi lên để rút kinh nghiệm những thiếu sót trong chuyên môn. Trong 6 tháng đầu năm 2016, Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án đã tham mưu cho lãnh đạo thực hiện 03 đợt kiểm tra nghiệp vụ TAND cấp huyện¹³, kiểm tra 4.891 bản án, quyết định có hiệu lực của TAND cấp huyện gửi lên. Sau các đợt kiểm tra đều có thông báo kết quả kiểm tra gửi cho TAND cấp huyện rút kinh nghiệm, tránh sai sót lặp lại.

3. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định. Lãnh đạo tiếp dân định kỳ ít nhất 01 ngày trong tháng đối với cấp tỉnh và 01 ngày trong tuần đối với cấp huyện, việc tiếp dân được lập biên bản, ghi nội dung rõ ràng và có sổ theo dõi. Trong 6 tháng đầu năm, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã thụ lý 208 đơn khiếu nại, tố cáo, trong đó không có trường hợp nào khiếu nại, tố cáo bức xúc, kéo dài.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Về khiếu nại: Giải quyết 186 / 190 đơn khiếu nại (tỉnh 102 / 103 đơn, huyện 84 / 87 đơn), đạt tỷ lệ 97,89%. Trong đó có 82 đơn không thuộc thẩm quyền, 03 đơn khiếu nại đúng, 02 đơn khiếu nại có đúng có sai, 76 đơn sai toàn bộ, 23 trường hợp khác (04 trường hợp rút đơn, 06 trường hợp lưu đơn, 13 trường hợp không bổ sung chứng cứ).

+ Về tố cáo: Giải quyết 18 / 18 đơn tố cáo (tỉnh 12 / 12, huyện 06 / 06), đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: Có 08 đơn không thuộc thẩm quyền, 05 đơn tố cáo sai toàn bộ, 03 đơn tố cáo có đúng có sai, 02 trường hợp rút đơn.

Đối với các đơn khiếu nại, tố cáo đúng, lãnh đạo các đơn vị đã chỉ đạo CBCC thực hiện việc khắc phục sai sót, giải thích, hướng dẫn, giải quyết yêu cầu của người dân theo đúng quy định của pháp luật, không gây phiền hà cho người dân, tránh để khiếu nại, tố cáo bức xúc kéo dài.

4. Công tác cải cách tư pháp

a) Công tác tổ chức cán bộ

¹³ Đợt 1: Kiểm tra nghiệp vụ Quý II, III/2015 đối với TAND thị xã Thuận An, TAND thị xã Dĩ An, TAND thị xã Tân Uyên, TAND thị xã Bến Cát, TAND huyện Bàu Bàng và TAND huyện Phú Giáo.

Đợt 2: Kiểm tra nghiệp vụ Quý III/2015 đối với TAND thành phố Thủ Dầu Một, TAND huyện Dầu Tiếng và TAND huyện Bắc Tân Uyên.

Đợt 3: Kiểm tra nghiệp vụ Quý IV/2015 đối với 09 đơn vị TAND cấp huyện.

- Về biên chế: TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương được phân bổ 304 biên chế (tỉnh 82, huyện 222) trong đó có 146 biên chế Thẩm phán (tỉnh: 30, huyện: 116). Tính đến nay, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương có 284/304 biên chế (tỉnh 75/82, huyện 209/222), trong đó có 118 Thẩm phán¹⁴ (tỉnh 24/30, huyện 94/116), hiện còn thiếu 20 biên chế nhưng thiếu đến 28 Thẩm phán. Vừa qua, lãnh đạo TAND tỉnh đã cử 15 Thư ký tham dự kỳ thi tuyển Thẩm phán sơ cấp và 09 Thẩm phán sơ cấp tham dự kỳ thi nâng ngạch Thẩm phán trung cấp. Hiện tại, đang làm hồ sơ bổ nhiệm 14 Thẩm phán sơ cấp và 09 Thẩm phán trung cấp. Ngoài ra, để tuyển dụng biên chế còn thiếu, TAND tỉnh đã ra thông báo thi tuyển Thư ký vào tháng 7/2016.

- Về công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, luân chuyển và điều động cán bộ: Từ đầu năm đến nay, TAND tỉnh đã đề nghị TAND tối cao bổ nhiệm mới 01 Phó Chánh án TAND tỉnh, tái bổ nhiệm 01 Phó Chánh án TAND tỉnh và 01 Phó Chánh án TAND cấp huyện (Thuận An); tái bổ nhiệm 03 Thẩm phán trung cấp, 03 Thẩm phán sơ cấp; Chánh án TAND tỉnh đã bổ nhiệm Trưởng phòng TCCB, Chánh Tòa Kinh tế, Chánh Tòa Hình sự, bổ sung 01 Phó Chánh Tòa Hình sự TAND tỉnh; đã luân chuyển, điều động 24 trường hợp (02 Thẩm tra viên, 22 Thư ký).

- Về tập huấn nghiệp vụ: Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo TAND tối cao, TAND tỉnh Bình Dương đã tổ chức tập huấn các bộ luật, luật mới cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký TAND 2 cấp, đồng thời tham dự tập huấn trực tuyến các bộ luật, luật mới do TAND tối cao tổ chức.

b) Về cơ sở vật chất

Trong 6 tháng đầu năm, TAND tỉnh đã rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí sửa chữa đến niên hạn của các đơn vị TAND cấp huyện, đề nghị TAND tối cao cấp kinh phí sửa chữa trụ sở cho TAND thành phố Thủ Dầu Một, TAND thị xã Thuận An, TAND thị xã Dĩ An và TAND huyện Phú Giáo. Hiện tại TAND TP. Thủ Dầu Một, TAND thị xã Thuận An đã sửa chữa xong, TAND thị xã Dĩ An và TAND huyện Phú Giáo đang thực hiện việc sửa chữa. Đối với 02 TAND huyện Bàu Bàng và TAND huyện Bắc Tân Uyên hiện đã được TAND tối cao phê duyệt mẫu thiết kế. Riêng TAND thị xã Tân Uyên đã được chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí để tiến hành cải tạo trụ sở¹⁵ (khoảng 1 tỷ 600 triệu đồng) theo hình thức thanh toán chi phí trực tiếp cho nhà thầu sau khi hoàn thành công trình. Hiện TAND thị xã Tân Uyên tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc sửa chữa.

5. Công tác cải cách hành chính

- TAND tỉnh tiếp tục thực hiện các quy trình giải quyết án theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình giải quyết công việc liên quan đến Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của TAND tối cao và các quy định của bộ luật, luật mới có hiệu lực pháp luật từ 01/7/2016; TAND cấp huyện tiếp tục việc niêm yết công khai các biểu mẫu tố tụng đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án.

¹⁴ 01 Thẩm phán cao cấp, 29 Thẩm phán trung cấp và 88 Thẩm phán sơ cấp.

¹⁵ Hạng mục sửa chữa gồm: Nhà để xe và nhà vệ sinh công cộng khu vực xét xử

- TAND tỉnh duy trì và cải tiến hoạt động của Tổ Hành chính tư pháp trực thuộc Văn phòng TAND tỉnh; triển khai TAND cấp huyện thành lập bộ phận Hành chính tư pháp trực thuộc Văn phòng TAND cấp huyện theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của TAND tối cao.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Các đơn vị đều có kết nối mạng internet để giao ban tuần, sử dụng hộp thư điện tử TAND để trao đổi thông tin, báo cáo, Văn phòng tổng hợp báo cáo giao ban và thông báo kết luận chỉ đạo của Chánh án TAND tỉnh tại cuộc họp giao ban thông qua trang thông tin nội bộ TAND tỉnh để các đơn vị thực hiện thống nhất. Ngoài ra, TAND 2 cấp còn thực hiện việc cập nhật các phần mềm quản lý do TAND tối cao triển khai như phần mềm quản lý án, thống kê án, thi đua khen thưởng, tổ chức cán bộ, kế toán, mua sắm tài sản, nội bộ số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Việc truyền trực tuyến phiên tòa: Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo TAND tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường công tác phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, liên ngành Viện kiểm sát nhân dân – Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCSD ngày 25/5/2016 về việc thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS ngày 22/3/2016 của Ban Cán sự Đảng TAND tối cao - VKSND tối cao, trong đó tập trung triển khai truyền trực tuyến phiên tòa xét xử từ phòng xử án đến phòng làm việc của Chánh án TAND tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy. Hai ngành đã khảo sát thực trạng hội trường xét xử và đã có tờ trình xin địa phương hỗ trợ kinh phí.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân

TAND 2 cấp có 260 vị HTND (tỉnh 26, huyện 234). Phần lớn các vị HTND của tỉnh và huyện là cán bộ kiêm nhiệm đang công tác tại các cơ quan, ban, ngành (chiếm tỷ lệ trên 80%) nhưng vẫn tích cực tham gia xét xử cùng với Tòa án. Cụ thể: Trong 6 tháng đầu năm 2016, các vị Hội thẩm của TAND 2 cấp đã tham gia xét xử 1.621 vụ án các loại, trung bình mỗi Hội thẩm tham gia xét xử 6,23 vụ/tháng (tỉnh 2,12 vụ/tháng, huyện 5,51 vụ/tháng).

Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, giải quyết chế độ, khen thưởng HTND được thực hiện đúng hướng dẫn của TAND tối cao. Tháng 3/2016, TAND tỉnh Bình Dương đã tổ chức tổng kết công tác HTND nhiệm kỳ 2011-2016, qua đó đánh giá kết quả hoạt động của Hội thẩm TAND 2 cấp trong công tác xét xử, tiếp tục phát huy các mặt đạt được, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trong 6 tháng đầu năm, lãnh đạo TAND tỉnh và TAND cấp huyện đã phối hợp với Ủy ban MTTQVN cùng cấp trong việc rà soát, giới thiệu HTND nhiệm kỳ 2016 – 2021, vừa qua, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện đã bầu HTND 2 cấp gồm 278 vị (tỉnh 31, huyện 247), tăng 18 vị so với nhiệm kỳ trước (tỉnh tăng 05, huyện tăng 13).

7. Sự phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương

Hầu hết các đơn vị đã nhận được sự hỗ trợ, phối hợp tốt của UBND và các cơ quan, ban, ngành địa phương trong công tác giải quyết các loại án, trong công tác xét xử lưu động và thi hành án hình sự.

Việc chuyển giao bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và các văn bản tố tụng cho các cơ quan Công an, VKSND, Thi hành án dân sự, Sở Tư pháp..., công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện thường xuyên. Công tác phối hợp giữa Cơ quan Thi hành án và Tòa án trong việc giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định được thực hiện đúng quy định. Khi có yêu cầu giải thích bản án từ cơ quan Thi hành án dân sự, TAND 2 cấp đã thực hiện kịp thời để không làm ảnh hưởng đến công tác thi hành án dân sự. Việc phối hợp rà soát các bản án tuyên không rõ, khó thi hành án giữa Tòa án với cơ quan Thi hành án dân sự, VKSND được thực hiện định kỳ hàng quý và được Ban Chỉ đạo Thi hành án Dân sự tỉnh quan tâm, thường xuyên tổ chức các cuộc họp liên ngành để giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Ngoài ra, nhằm nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử án hình sự, 03 ngành Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát tỉnh Bình Dương đã tiến hành tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc án hình sự ở cấp sơ thẩm phải hoàn trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc bị cấp phúc thẩm sửa án, hủy án trong thời gian tới. Bên cạnh đó, giữa TAND tỉnh và VKSND tỉnh cũng đã hoàn tất việc xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp liên ngành về tổ chức các phiên tòa hình sự cải cách tư pháp, dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2016 sẽ tiến hành ký kết quy chế.

8. Tình hình thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại

Thực hiện chỉ đạo của TAND tối cao tại Công văn số 39/TANDTC-PC ngày 29/02/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại, TAND tỉnh Bình Dương đã ban hành Công văn số 198/TA-VP ngày 17/3/2016 triển khai cho TAND cấp huyện thực hiện. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, do chưa được cấp kinh phí nên việc thực hiện bị gián đoạn. TAND tỉnh đã báo cáo tình hình thiếu kinh phí cho TAND tối cao, trong 6 tháng cuối năm, TAND tối cao sẽ cấp kinh phí để thực hiện thừa phát lại.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Tỷ lệ giải quyết ở tất cả các loại án đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra từ đầu năm, trong đó án hình sự, hôn nhân gia đình và án lao động có tỷ lệ giải quyết cao nhất. So với cùng kỳ năm 2015, án xét xử lưu động tăng 21 vụ (tăng 16,15%); tỷ lệ hòa giải thành 49,42% (tăng 2,51%); số lượng án bị hủy do lỗi chủ quan giảm 42,5 vụ (giảm 52,15%); số lượng án bị sửa do lỗi chủ quan giảm 9,5 vụ (giảm 19,19%).

Có được những thuận lợi trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo TAND tối cao và cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành liên quan, sự giám sát thường xuyên của các cơ quan dân cử đặc biệt là sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo, CBCC, Thẩm phán, HTND, Thư ký, người lao động của TAND 2 cấp.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Trong quá trình giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản, Tòa Kinh tế có gặp khó khăn do các Quản tài viên được chỉ định tham gia vào quá trình giải quyết phá sản chưa chủ động tham gia dẫn đến giải quyết phá sản còn chậm¹⁶;

- Công tác phối hợp trong đo đạc, lấy kết quả đo đạc của Tòa Dân sự TAND tỉnh tại một số Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (huyện Bắc Tân Uyên và huyện Dầu Tiếng) còn gặp khó khăn và mất nhiều thời gian do phải phụ thuộc vào lịch đo đạc của chi nhánh, không linh động như trước đây;

- Việc cấp đất ở địa phương trước đây là cấp theo hình thức đại trà, theo kê khai của người dân, không được cắm mốc đo đạc cụ thể, trong khi ranh đất giữa các hộ thường không rõ ràng hoặc có sự chồng lấn. Khi Tòa án tiến hành đo đạc, thường phát sinh trường hợp số đo và bản vẽ hiện trạng đất không phù hợp với sơ đồ đất thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có trường hợp các bên phát sinh thêm tranh chấp với những người xung quanh. Sau khi có kết quả đo đạc, đương sự tiếp tục khiếu nại việc đo đạc, Tòa án phải có văn bản yêu cầu UBND giải thích và cung cấp hồ sơ cấp đất để đối chiếu nên mất rất nhiều thời gian, làm cho việc giải quyết vụ án bị kéo dài (Tân Uyên);

- Kinh phí của Tòa án còn hạn hẹp, hầu hết các đơn vị đều thiếu kho lưu trữ hoặc kho lưu trữ không đáp ứng diện tích lưu trữ¹⁷. Máy móc thiết bị, hệ thống âm thanh phục vụ cho công tác chuyên môn đều đã cũ, không đảm bảo chất lượng, các TAND cấp huyện chưa có server, hệ thống đường truyền tốt để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, sắp tới triển khai truyền hình trực tuyến các phiên tòa xét xử theo Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS ngày 22/3/2016 của Ban Cán sự Đảng TAND - VKSND tối cao cũng gặp khó khăn do TAND tối cao không cấp kinh phí để thực hiện và có chỉ đạo TAND tỉnh xin hỗ trợ từ nguồn kinh phí địa phương.

2. Đề xuất, kiến nghị

Đối với những khó khăn nêu trên, TAND tỉnh Bình Dương có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Đề nghị Sở Tư pháp quản lý chặt chẽ đối với các quản tài viên đăng ký hoạt động tại tỉnh Bình Dương đồng thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các Quản tài viên nhằm phối hợp tốt hơn với Tòa án trong giải quyết yêu cầu phá sản (đặc biệt là các quản tài viên là luật sư);

- Đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có chỉ đạo cho các chi nhánh hỗ trợ, phối hợp tích cực với Tòa án trong công tác đo đạc, lấy kết quả đo đạc;

- Đề nghị địa phương tích cực hỗ trợ, nhanh chóng có phúc đáp đối với các văn bản yêu cầu cung cấp, xác minh thông tin liên quan đến các vụ án tranh chấp

¹⁶ Hiện Tòa Kinh tế có 08 yêu cầu tuyên bố phá sản có chỉ định quản tài viên nhưng các quản tài viên chưa chủ động tham gia giải quyết cùng Tòa án.

¹⁷ Trừ TAND tỉnh và TAND huyện Bến Cát.

đắt đai để quá trình giải quyết án của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương được thuận lợi;

- Kiến nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện tiếp tục xem xét, hỗ trợ kinh phí cho TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương trong việc bổ sung các trang thiết bị, xây dựng, mở rộng kho lưu trữ, trang cấp hệ thống server, nâng cấp hệ thống đường truyền và đặc biệt là việc triển khai truyền hình trực tuyến các phiên tòa xét xử theo Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

Trên cơ sở kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2016, TAND tỉnh Bình Dương xác định phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016 như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức TAND năm 2014, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội đặt ra cho hệ thống TAND trong đó đặc biệt quan tâm đến Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự; gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp;

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các Luật, Pháp lệnh được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 có liên quan tới tổ chức và hoạt động của Tòa án;

3. Tập trung thực hiện tốt các giải pháp đột phá theo chỉ đạo của TAND tối cao để nâng cao chất lượng hoạt động, đặc biệt là công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu, yêu cầu của các Nghị quyết số 37/2012/QH13, số 52/2013/QH13, số 63/2013/QH13, số 69/2013/QH13, số 75/2014/QH13, số 96/2015/QH13 và số 111/2015/QH13;

4. Tiếp tục phối hợp với VKSND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01-NQLT/BCS ngày 22/3/2016 của Ban Cán sự Đảng TAND tối cao và Ban Cán sự Đảng VKSND tối cao về việc tăng cường cùng tác phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ; phân định thẩm quyền giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Tòa án và VKSND 2 cấp nhằm thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật;

5. Tiếp tục triển khai, thực hiện Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 của Chánh án TAND tối cao về việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại TAND 2 cấp và Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của Chánh án TAND tối cao về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của TAND tỉnh trực thuộc trung ương, TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

6. Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính theo

đúng Kế hoạch đề ra từ đầu năm; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định, không để tồn đọng, bức xúc kéo dài;

7. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/NQ-CP ngày 26/11/2015 về thực hiện chế định Thừa phát lại trong TAND theo đúng chỉ đạo của TAND tối cao;

8. Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ CBCC TAND trong sạch, vững mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; chú trọng xây dựng các quy định, quy chế tăng cường kỷ luật công vụ và công tác kiểm tra, thanh tra; triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của TAND tối cao về chào cờ; công khai, minh bạch các hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng “Quy tắc ứng xử của CBCC Tòa án nhân dân” và quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ, đề nghị bổ nhiệm, tái bổ nhiệm chức danh, chức vụ nhằm kiện toàn tổ chức theo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 02/2016/CT-CA ngày 20/01/2016 của TAND tối cao “Về công tác thi đua, khen thưởng năm 2016” và Kế hoạch số 959/KH-TĐKT ngày 17/12/2015 của TAND tỉnh Bình Dương về công tác thi đua khen thưởng năm 2016. Phát động và sơ kết phong trào thi đua ngắn hạn đợt II/2016, tổng kết thi đua khen thưởng năm 2016; tổ chức thi tuyển Thẩm phán giỏi;

10. Tiếp tục thực hiện việc sửa chữa trụ sở, cải tạo, xây dựng mới trụ sở TAND cấp huyện theo đúng chỉ đạo của TAND tối cao.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016 của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TANDTC;
- TT HĐND;
- BPC HĐND;
- ĐB HĐND;
- PCA TAND tỉnh;
- CVP TAND tỉnh;
- CA TAND cấp huyện;
- Lưu: VT, HCTH.

CHÁNH ÁN



Hồ Văn Mái

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TAND TỈNH BÌNH DƯƠNG

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC LÝ, GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN
6 tháng đầu năm 2016 của ngành TAND tỉnh Bình Dương
Từ ngày 01/10/2015 đến hết ngày 31/3/2016

Biểu 1

ĐƠN VỊ		HÌNH SỰ				DÂN SỰ			HÔN NHÂN-GIA ĐÌNH			HÀNH CHÍNH			KDTM			LAO ĐỘNG			TỔNG CỘNG							CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ				Tổng số Thẩm phán của đơn vị	Số vụ bình quân mỗi TP giải quyết	Tạm định chỉ	Xét xử lưu đình	Hoàn hảo sơ Viện Kiểm sát			Án quả hạn	
		Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Trong kỳ				Cùng kỳ			Số án bị hủy do lỗi chủ quan	Tỷ lệ %	Số án bị sửa do lỗi chủ quan	Tỷ lệ %											
																			Thụ lý cũ	Thụ lý mới	Tổng Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết					Tỷ lệ %										
		Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tổng số					Chấp nhận	Tỷ lệ %			
Tỉnh	Sơ thẩm	50	93	34	53	68,00	115	68	59,13	25	21	84,00	19	3	15,79	36	24	66,67	3	2	66,67	43	205	248	152	61,29	209	137	65,55	4	0,73	1	0,18	24	3,79	64	13	7	4	57,1
	Phúc thẩm	131	193	117	166	89,31	233	175	75,11	42	35	83,33	14	12	85,71	29	24	82,76	39	31	79,49	12	476	488	394	80,74	455	352	77,36							21				
	GDT																						5	3	60															
Tổng tỉnh		181	286	151	219	83,13	348	243	69,83	67	56	83,58	33	15	45,45	65	48	73,85	42	33	78,57	55	681	736	546	74,18	669	492	73,54	4	0,73	1	0,18	24	3,79	85	13	7	4	57,1
Huyện	TXTDM	190	486	145	381	76,32	376	149	39,63	500	388	77,60	5	3	60	66	28	42,42	39	27	69,23	156	1.020	1.176	740	62,93	1.191	771	64,74	7	0,95	14	1,89	17	7,25	31	7	6	6	100
	TA	234	502	209	441	89,32	351	210	59,83	640	546	85,31	4	2	50	58	43	74,14	120	113	94,17	65	1.342	1.407	1.123	79,82	1.286	841	65,40	3	0,27	2,5	0,22	16	11,70	91	37	10	9	90
	DA	240	414	203	350	84,58	210	148	70,48	505	429	84,95	16	9	56,25	32	26	81,25	67	46	68,66	16	1.054	1.070	861	80,47	963	794	82,45	2	0,23	4,5	0,52	16	8,97	10	50	12	10	83,33
	TU	92	144	77	127	83,70	283	138	48,76	274	221	80,66	2	0	0	47	29	61,70	58	43	74,14	132	624	756	508	67,20	811	521	64,24	6	1,18	0	0	10	8,47	45	7	2	2	100
	BC	117	261	98	206	83,76	328	218	66,46	397	337	84,89	5	3	60	29	22	75,86	30	27	90	48	858	906	705	77,81	1.059	814	76,86	6	0,85	3	0,43	12	9,79	31	7	6	6	100
	DT	61	152	54	125	88,52	490	340	69,39	401	337	84,04	2	1	50	3	3	100	1	1	100	73	885	958	736	76,83	1.102	829	75,23	4,5	0,61	8	1,09	8	15,33	17	7	2	2	100
	PG	68	114	52	82	76,47	203	123	60,59	237	168	70,89	1	1	100	6	5	83,33	2	1	50	94	423	517	350	67,70	499	388	77,76	3,5	1,00	5,5	1,57	5	11,67	30	11	4	4	100
	BTU	33	96	29	82	87,88	83	48	57,83	104	75	72,12	1	0	0	6	5	83,33	3	3	100	13	217	230	160	69,57	291	226	77,66	2	1,25	1	0,63	5	5,33	11	9	3	3	100
	BB	56	141	50	135	89,29	148	83	56,08	194	146	75,26	4	2	50	20	7	35	26	6	23,08	94	354	448	294	65,63	416	302	72,60	1	0,34	0,5	0,17	5	9,80	23	3	3	3	100
Tổng huyện		1.091	2.310	917	1.929	84,05	2.472	1.457	58,94	3.252	2.647	81,40	40	21	52,50	267	168	62,92	346	267	77,17	691	6.777	7.468	5.477	73,34	7.618	5.486	72,01	35	0,64	39	0,71	94	9,71	289	138	48	45	93,75
Tổng sơ thẩm		1.141	2.403	951	1.982	83,35	2.587	1.525	58,95	3.277	2.668	81,42	59	24	40,68	303	192	63,37	349	269	77,08	734	6.982	7.716	5.629	72,95	7.827	5.623	71,84					118		353				
Tổng ngành		1.272	2.596	1.068	2.148	83,96	2.820	1.700	60,28	3.319	2.703	81,44	73	36	49,32	332	216	65,06	388	300	77,32	746	7.458	8.204	6.023	73,42	8.287	5.978	72,14	39	0,65	40	0,66	118	8,51	374	151	55	49	89,09

Ghi chú: Số giải quyết đã bao gồm án tạm đình chỉ (theo số liệu báo cáo thi đua Cụm IV)

Người lập bảng

Nguyễn Thị Phương Hà

Bình Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2016

CHÁNH ÁN

Hồ Văn Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TAND TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ
6 tháng đầu năm 2016 của ngành TAND tỉnh Bình Dương
Từ ngày 01/10/2015 đến hết ngày 31/3/2016

Biểu 2

ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG ÁN BỊ HỦY (VỤ)									SỐ LƯỢNG ÁN BỊ HỦY KHÁCH QUAN (VỤ)									SỐ LƯỢNG ÁN BỊ HỦY CHỦ QUAN (VỤ)									GHI CHÚ
	HS	DS	HNGĐ	KDTM	LĐ	HC	TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	HS	DS	HNGĐ	KDTM	LĐ	HC	TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	HS	DS	HNGĐ	KDTM	LĐ	HC	TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	
Tổng tỉnh	0,5	7		1,5			9	546	1,65%		4		1			5	546	0,92%	0,5	3		0,5			4	546	0,73%	
Huyện	TDM		9		2		11	740	1,49%		3		1			4	740	0,54%		6		1			7	740	0,95%	
	TA		4				4	1.123	0,36%		1					1	1.123	0,09%		3					3	1.123	0,27%	
	DA		5		1	1	7	861	0,81%		4			1		5	861	0,58%		1		1			2	861	0,23%	
	TU	1	5			1	7	508	1,38%					1		1	508	0,20%	1	5					6	508	1,18%	
	BC		5,5	0,5			6	705	0,85%							0	705	0,00%		5,5	0,5				6	705	0,85%	
	DT	1	3	1	1		6	736	0,82%	0,5	1					1,5	736	0,20%	0,5	2	1	1			4,5	736	0,61%	
	PG	1	2	4			7	350	2,00%	0,5	1	2				3,5	350	1,00%	0,5	1	2				3,5	350	1,00%	
	BTU		2		1		3	160	1,88%		1					1	160	0,63%		1		1			2	160	1,25%	
	BB				1		1	294	0,34%							0	294	0,00%				1			1	294	0,34%	
Tổng huyện	3	35,5	5,5	6	2	0	52	5.477	0,95%	1	11	2	1	2	0	17	5.477	0,31%	2	24,5	3,5	5	0	0	35	5.477	0,64%	
Tổng ngành	3,5	42,5	5,5	7,5	2	0	61	6.023	1,01%	1	15	2	2	2	0	22	6.023	0,37%	2,5	27,5	3,5	5,5	0	0	39	6.023	0,65%	

Người lập bảng

Nguyễn Thị Phương Hà

Bình Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2016

CHẠNH ÁN

Hà Văn Mái

Hà Văn Mái

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TAND TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ
6 tháng đầu năm 2016 của ngành TAND tỉnh Bình Dương
Từ ngày 01/10/2015 đến hết ngày 31/3/2016

Biểu 3

ĐƠN VỊ		SỐ LƯỢNG ÁN BỊ SỬA (VỤ)								SỐ LƯỢNG ÁN BỊ SỬA KHÁCH QUAN (VỤ)								SỐ LƯỢNG ÁN BỊ SỬA CHỦ QUAN (VỤ)								GHI CHÚ			
		HS	DS	HNG Đ	KDT M	LĐ	HC	TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	HS	DS	HNG Đ	KDT M	LĐ	HC	TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ	HS	DS	HNGĐ	KDT M	LĐ	HC		TỔNG	TỔNG GIẢI QUYẾT	TỶ LỆ
Tỉnh		1	0	0	0	0	1	2	546	0,37%	1						1	546	0,18%						1	1	546	0,18%	
Huyện	TDM	8	11,5	2	1,5		1	24	740	3,24%	5	3	2				10	740	1,35%	3	8,5		1,5		1	14	740	1,89%	
	TA	2	4			4		10	1.123	0,89%	2	3,5			2		7,5	1.123	0,67%		0,5			2		2,5	1.123	0,22%	
	DA	2,0	5,5	0,5	0,5			8,5	861	0,99%	1,5	2,5					4	861	0,46%	0,5	3	0,5	0,5			4,5	861	0,52%	
	TU	5	7	2	1	2		17	508	3,35%	5	7	2	1	2		17	508	3,35%							0	508	0,00%	
	BC		5					5	705	0,71%		2					2	705	0,28%		3					3	705	0,43%	
	DT	3	7	1	1			12	736	1,63%	3	1					4	736	0,54%		6	1	1			8	736	1,09%	
	PG	1	4	1,5				6,5	350	1,86%	1						1	350	0,29%		4	1,5				5,5	350	1,57%	
	BTU	3	1	1				5	160	3,13%	3		1				4	160	2,50%		1					1	160	0,63%	
	BB	1	0,5		0,5			2	294	0,68%	1			0,5			1,5	294	0,51%		0,5					0,5	294	0,17%	
Tổng huyện		25	45,5	8	4,5	6	1	90	5.477	1,64%	21,5	19	5	1,5	4	0	51,0	5.477	0,93%	3,5	26,5	3	3	2	1	39	5.477	0,71%	
Tổng ngành		26	45,5	8	4,5	6	2	92	6.023	1,53%	22,5	19	5	1,5	4	0	52,0	6.023	0,86%	3,5	26,5	3	3	2	2	40	6.023	0,66%	

Người lập bảng

Nguyễn Thị Phương Hà

Bình Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2016

CHÁNH ÁN

Hồ Văn Mái